

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **513** /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **22** tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp
Thẩm kế viên (dồn 4 chương trình thành 1)**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Quyết định số 165/QĐ-BXD ngày 14/3/2023 về thành lập Hội đồng thẩm định việc biên soạn lại Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Thẩm kế viên;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Thẩm kế viên (dồn 04 chương trình thành 1).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- BT Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP THẨM KẾ VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: 513 /QĐ-BXD ngày 22/5/2023
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

Viên chức chuyên ngành xây dựng trong các đơn vị sự nghiệp công lập có tham gia hoạt động xây dựng.

II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu chung

Nắm và hiểu rõ chức năng nhiệm vụ của người thẩm kế viên. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của viên chức chuyên ngành Xây dựng, đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh thẩm kế viên.

2. Mục tiêu cụ thể

Giúp người học nắm được kiến thức, thái độ và kỹ năng sau:

a) Nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước trong hoạt động xây dựng; nắm vững định hướng, nhiệm vụ phát triển của ngành xây dựng; Am hiểu các thông tin kinh tế - kỹ thuật trong nước, tình hình sản xuất, trình độ công nghệ của ngành; nắm bắt kịp thời các thành tựu và xu hướng phát triển trong hoạt động xây dựng, những tiến bộ về công nghệ, vật liệu xây dựng quan trọng trong và ngoài nước;

b) Có kiến thức về hoạt động quản lý dự án đầu tư xây dựng, công tác thẩm định, thẩm tra xây dựng và những kiến thức cơ bản có liên quan; Rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và các kỹ năng có liên quan;

c) Có kiến thức về văn hóa và đạo đức nghề nghiệp; có trách nhiệm và lương tâm trong hoạt động nghề nghiệp.

III. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình được thiết kế trên cơ sở quy định của Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Chương trình được thiết kế tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (tại điều 1 khoản 4 sửa đổi điều 17 như sau Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành. Mỗi chuyên ngành có 01 chương trình, thời gian thực hiện tối đa là 06 tuần.);

- Nội dung chương trình, tài liệu bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng -

Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành Xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-BXD ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Thẩm kế viên.

- Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-BXD ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Thẩm kế viên.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức và thời gian bồi dưỡng

a) Chương trình gồm 09 chuyên đề giảng dạy, tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch, được bố cục thành 03 phần:

- Phần I: Kiến thức về quản lý nhà nước ngành xây dựng (gồm 2 chuyên đề);
- Phần II: Kiến thức chuyên ngành, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng liên quan (gồm 07 chuyên đề)
- Phần III: Tìm hiểu thực tế và báo cáo thu hoạch.

b) Thời gian bồi dưỡng: 06 tuần, mỗi tuần 5 ngày làm việc, mỗi ngày học 8 tiết, tổng số tiết học là 240 tiết. Trong đó:

- Lý thuyết: 128 tiết;
- Thực hành, thực tế tại cơ sở: 68 tiết;
- Ôn tập, kiểm tra, viết tiểu luận cuối khóa: 40 tiết;
- Khai giảng, bế giảng khóa học: 4 tiết.

2. Cấu trúc chương trình

| Stt | Nội dung | Số tiết | | |
|-----|---|---------|-----------|-----------|
| | | Tổng | Lý thuyết | Thực hành |
| A | Phần I: Kiến thức về quản lý nhà nước ngành xây dựng | 40 | 24 | 16 |
| 1 | Tổng quan về ngành xây dựng và chính sách pháp luật có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng | 20 | 16 | 4 |
| 2 | Hội nhập quốc tế trong xây dựng, xu hướng phát triển và những tiến bộ trong lĩnh vực khoa học - công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng | 12 | 8 | 4 |
| | <i>Ôn tập và kiểm tra</i> | 8 | | 8 |
| B | Phần II: Kiến thức chuyên ngành, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng liên | 152 | 100 | 52 |

| Stt | Nội dung | Số tiết | | |
|----------|--|------------|------------|------------|
| | | Tổng | Lý thuyết | Thực hành |
| | quan | | | |
| 1 | Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn và định mức, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng | 12 | 8 | 4 |
| 2 | Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng | 20 | 16 | 4 |
| 3 | Quản lý định mức, đơn giá xây dựng công trình và đo bóc khối lượng xây dựng công trình | 24 | 20 | 4 |
| 4 | Kỹ năng thiết kế, lập dự toán xây dựng và thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng | 24 | 20 | 4 |
| 5 | Kỹ năng thẩm định trong công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng | 8 | 4 | 4 |
| 6 | Một số kỹ năng hỗ trợ cho thẩm kế viên xây dựng trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ | 48 | 28 | 20 |
| 7 | Xây dựng văn hóa tổ chức và đạo đức nghề nghiệp | 8 | 4 | 4 |
| | Ôn tập và kiểm tra | 8 | | 8 |
| C | Phần III: Tìm hiểu thực tế và báo cáo thu hoạch | 44 | 4 | 40 |
| | Tìm hiểu thực tế | 16 | | 16 |
| | Hướng dẫn và viết báo cáo thu hoạch | 28 | 4 | 24 |
| D | Khai giảng, bế giảng | 4 | | 4 |
| | TỔNG CỘNG (A+B+C+D) | 240 | 128 | 112 |

V. NỘI DUNG CÁC CHUYÊN ĐỀ

| Stt | Nội dung chuyên đề |
|-----|---|
| A | Phần I. KIẾN THỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH XÂY DỰNG |
| 1 | <p>Chuyên đề 1. TỔNG QUAN VỀ NGÀNH XÂY DỰNG VÀ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</p> <p>I. TỔNG QUAN VỀ NGÀNH XÂY DỰNG</p> <p>1.1. Chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ngành xây dựng</p> <p>1.2. Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về xây dựng</p> <p>1.3. Một số nội dung chủ yếu của quản lý nhà nước về xây dựng</p> <p>II. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</p> <p>2.1 Giới thiệu nội dung cơ bản của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2.2. Giới thiệu nội dung cơ bản của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2.3 Giới thiệu nội dung cơ bản của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2.4 Giới thiệu nội dung cơ bản của Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2.5 Giới thiệu nội dung cơ bản của Luật Kiến trúc và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2.6 Giới thiệu nội dung cơ bản của một số luật khác có liên quan</p> <p>2.6.1. Giới thiệu luật Kinh doanh bất động sản và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2.6.2. Giới thiệu luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2.6.3. Giới thiệu luật phòng cháy và chữa cháy và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2.6.4. Giới thiệu luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn liên quan đến hoạt động xây dựng</p> <p>2.6.5. Giới thiệu luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn</p> <p>2.6.6. Giới thiệu luật Đầu tư và văn bản hướng dẫn</p> <p>2.6.7. Giới thiệu luật PPP và các văn bản hướng dẫn.</p> |
| 2 | <p>Chuyên đề 2. HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG XÂY DỰNG, XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG TIẾN BỘ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG, VẬT LIỆU XÂY DỰNG</p> <p>I. HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG XÂY DỰNG</p> <p>1.1. Tổng quan về hội nhập quốc tế</p> <p>1.2. Một số hình thức hội nhập quốc tế trong xây dựng</p> <p>1.3. Thực trạng hoạt động hội nhập quốc tế trong xây dựng, cơ hội và thách</p> |

| Stt | Nội dung chuyên đề |
|----------|--|
| | <p>thức</p> <p>II. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG TIẾN BỘ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG, VẬT LIỆU XÂY DỰNG</p> <p>2.1. Xu hướng phát triển và những tiến bộ trong lĩnh vực khoa học công nghệ xây dựng</p> <p>2.2. Xu hướng phát triển về vật liệu xây dựng.</p> <p>III. GIỚI THIỆU MÔ HÌNH THÔNG TIN CÔNG TRÌNH (BIM) TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG</p> <p>3.1. Tổng quan về BIM</p> <p>3.2. Môi trường, nền tảng và các công cụ về BIM</p> <p>3.3. Tiêu chuẩn, hướng dẫn về BIM và triển khai BIM cho dự án</p> <p>3.4. Xây dựng kế hoạch triển khai BIM cho đơn vị</p> |
| B | Phần II. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH, ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ KỸ NĂNG LIÊN QUAN |
| 1 | <p>Chuyên đề 1. HỆ THỐNG QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN VÀ ĐỊNH MỨC, GIÁ XÂY DỰNG, CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG</p> <p>I. HỆ THỐNG QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG</p> <p>1.1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) trong lĩnh vực xây dựng</p> <p>1.2. Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) trong lĩnh vực xây dựng</p> <p>1.3. Thực trạng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực xây dựng ở Việt Nam hiện nay</p> <p>II. HỆ THỐNG ĐỊNH MỨC, GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG</p> <p>2.1. Hệ thống định mức xây dựng</p> <p>2.2. Giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng</p> <p>2.3. Thực trạng hệ thống định mức, đơn giá trong lĩnh vực xây dựng ở Việt Nam hiện nay</p> |
| 2 | <p>Chuyên đề 2. TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</p> <p>I. TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</p> <p>1.1. Tổng quan về hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định về QLDA ĐTXD.</p> <p>1.2. Nghiệp vụ, quy trình lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng.</p> |

| Stt | Nội dung chuyên đề |
|-----|---|
| | <p>1.3. Hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng và trách nhiệm của đơn vị quản lý dự án.</p> <p>II. TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THEO GIAI ĐOẠN VÀ NỘI DUNG QUẢN LÝ</p> <p>2.1. Quản lý dự án theo giai đoạn đầu tư</p> <p>2.1.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư</p> <p>2.1.2. Giai đoạn thực hiện đầu tư</p> <p>2.1.3. Giai đoạn kết thúc đưa dự án vào khai thác vận hành</p> <p>2.2. Quản lý dự án theo nội dung quản lý</p> <p>2.2.1. Quản lý tiến độ</p> <p>2.2.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng</p> <p>2.2.3. Quản lý chất lượng công trình xây dựng</p> <p>2.2.4. Quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong xây dựng</p> <p>2.2.5. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng</p> <p>2.2.6. Quản lý lựa chọn nhà thầu và hợp đồng xây dựng</p> <p>2.2.7. Quản lý rủi ro dự án</p> |
| 3 | <p>Chuyên đề 3. QUẢN LÝ ĐỊNH MỨC, ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</p> <p>I. QUẢN LÝ LẬP ĐỊNH MỨC, ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</p> <p>1.1. Quản lý lập định mức xây dựng công trình</p> <p>1.2. Quản lý đơn giá xây dựng công trình</p> <p>1.3. Quản lý giá ca máy, giá thuê máy và thiết bị thi công công trình</p> <p>1.4. Quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình</p> <p>II. ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</p> <p>2.1. Khái niệm và vai trò của việc đo bóc khối lượng trong công tác định giá xây dựng.</p> <p>2.2. Phương pháp đo bóc khối lượng xây dựng công trình</p> |
| 4 | <p>Chuyên đề 4. KỸ NĂNG THIẾT KẾ, LẬP DỰ TOÁN XÂY DỰNG VÀ THẨM TRA THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG</p> <p>I. KỸ NĂNG THIẾT KẾ VÀ LẬP DỰ TOÁN XÂY DỰNG</p> <p>1.1. Quy trình thiết kế, lập dự toán xây dựng</p> <p>1.2. Kỹ năng thiết kế và lập dự toán xây dựng</p> <p>II. KỸ NĂNG THẨM TRA THIẾT KẾ VÀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG</p> |

| Stt | Nội dung chuyên đề |
|-----|--|
| | 2.1. Quy trình thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng 2.2. Kỹ năng thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng 2.2.1. Khái niệm thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng 2.2.2. Nhiệm vụ thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng 2.2.3. Căn cứ thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng 2.2.4. Nội dung tổng quát về thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng 2.2.5. Phương pháp, kỹ năng thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng 2.2.6. Tổ chức thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng |
| 5 | Chuyên đề 5. KỸ NĂNG THẨM ĐỊNH TRONG CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG I. TỔNG QUAN VỀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU 1.1. Quy định chung về lựa chọn nhà thầu 1.2. Quy định về đấu thầu qua mạng II. THẨM ĐỊNH TRONG CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU 2.1. Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu 2.2. Thẩm định hồ sơ mời thầu 2.3. Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu III. MỘT SỐ KỸ NĂNG PHÂN TÍCH, XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐẤU THẦU 3.1. Kỹ năng Phân tích, xử lý tình huống tại bước lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu. 3.2. Kỹ năng Phân tích, xử lý tình huống tại bước lập hồ sơ mời thầu 3.3. Kỹ năng Phân tích, xử lý tình huống tại bước đánh giá hồ sơ dự thầu |
| 6 | Chuyên đề 6. MỘT SỐ KỸ NĂNG BỔ TRỢ CHO THẨM KẾ VIÊN XÂY DỰNG TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 1. Kỹ năng lãnh đạo, quản lý của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng 2. Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng 3. Kỹ năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch 4. Kỹ năng tổ chức và điều hành cuộc họp, hội thảo chuyên môn 5. Kỹ năng xây dựng và phát triển mối quan hệ công tác 6. Kỹ năng làm việc nhóm 7. Kỹ năng xây dựng chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ |

| Stt | Nội dung chuyên đề |
|-----|---|
| | 8. Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin và quản lý thông tin trong hoạt động thẩm kế 9. Kỹ năng soạn thảo và trình bày báo cáo |
| 7 | Chuyên đề 7. XÂY DỰNG VĂN HÓA TỔ CHỨC VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP I. XÂY DỰNG VĂN HÓA TỔ CHỨC 1.1. Khái niệm văn hóa tổ chức 1.2. Bản chất và các yếu tố cấu thành văn hóa tổ chức 1.3. Sự cần thiết của việc xây dựng văn hóa tổ chức II. ĐẠO ĐỨC VIÊN CHỨC TRONG HOẠT ĐỘNG THẨM KẾ 2.1. Khái niệm, vai trò của đạo đức viên chức trong hoạt động thẩm kế 2.2. Các chuẩn mực và quy ước về đạo đức viên chức trong hoạt động thẩm kế III. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ VĂN HÓA VÀ ĐẠO ĐỨC VIÊN CHỨC 3.1. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức 3.2. Nghĩa vụ chung của viên chức 3.3. Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp 3.4. Những việc viên chức không được làm 3.5. Các chuẩn mực văn hóa và đạo đức viên chức. |